**4. Văn hóa chính trị**

***Truyền thống:***

1. **Sự sùng bái cá nhân, nhà nước và quyền lực**

Có thể thấy điều này trong hiến pháp 1889 của Nhật Bản. Hiến pháp này khẳng định quyền lực của Thiên Hoàng người đứng đầu nhà nước là vô hạn, là thần thánh và bất khả xâm phạm, thống lĩnh quân đội, quyết định tuyên chiến hoặc hòa bình,… Ngoài ra, Thiên hoàng còn được thần thánh hóa để đạt được lòng tin tuyệt đối của nhân dân. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa quân phiệt bị triệt tiêu. Lúc bấy giờ, quyền lực trong tay thủ tướng rất lớn (chẳng hạn như quyền giải tán quốc hội). Hiến pháp 1947 đã hạn chế rất nhiều quyền hạn của Thiên Hoàng, nhưng chung quy ông vẫn là “biểu tượng sức mạnh đoàn kết thống nhất dân tộc Nhật Bản”. Trong cấu trúc chính trị mới, Thiên Hoàng vẫn tồn tại như một cơ quan nhà nước trong tư cách người đứng đầu nhà nước.

1. **Chủ nghĩa gia trưởng, gia đình trị**

Tính gia trưởng luôn thể hiện rất rõ nét trong gia định và ngoài xã hội: trọng già, khinh nữ. Trong gia đình: phụ nữ luôn phải chịu thiệt thòi, không công bằng, không thể tiếp tục đi làm sau khi lấy chồng… Xã hội: người phụ nữ không được giao chức cao. Vai trò của nữ giới trong hệ thống chính trị luôn thấp.

1. **Quan hệ bầu chủ - phụ thuộc**

Cơ sở hình thành các nguyên tắc quan hệ BA là sự phân chia đẳng cấp. Cấu trúc BA thể hiện qua mối – người quan hệ “bầu chủ phụ thuộc”: nhà nước – nhóm cá nhân – cá nhân.

* Nhà nước: chính quyền Trung Ương, đứng đầu là Thiên Hoàng.
* Nhóm cá nhân: tập thể, người đứng đầu cộng đồng là thủ lĩnh chính trị.
* Cá nhân: thần dân
* Người dân: các Cliens của các thủ lĩnh đứng đầu nhóm cá nhân
* Các thủ lĩnh địa phương: vừa là Patron của cá nhân (người dân), vừa là Cliens của người đứng đầu nhà nước – Thiên Hoàng.
* Trong mối quan hệ thứ bậc này thì Thiên Hoàng: là người đứng đầu chính quyền Trung Ương – là Patron lớn nhất.

🡪Người dân muốn bày tỏ sự cung kính và lòng trung thành với người đứng đầu nhà nước, trước hết cần bày tỏ sự phục tùng người đứng đầu nhóm cá nhân, tập thể.

Trong lịch sử hình thành và tồn tại, các Shoen và sau này là các Daimio ở Nhật Bản, các lãnh chúa địa phương được hưởng nhiều quy chế đặc biệt, vừa hoàn thiện vài trò của Cliens của Thiên Hoàng, vừa thể hiện diện mạo người Patron trước người dân.

Ảnh hưởng toàn xã hội, người Nhật thể hiện sự trung thành của mình đối với samurai, người chủ của mình.

1. **Sự phục tùng cá nhân trước tập thể (nhóm cá nhân)**
2. **Gia đình truyền thống là nấc thang chính trị đầu tiên (vai trò của gia đình trong chính trị)**
3. **Nguyên tắc thỏa hiệp (consensus) trở thành phương châm quan hệ cân bằng và đối thoại**

Thỏa hiệp giữa các giai cấp thống trị, giữa giai cấp thống trị và bị trị, tiếp nhận yếu tố bên ngoài thì có sự thỏa hiệp cao độ (trong và ngoài nước). Ví dụ, trong cải cách Meiji có sự thỏa hiệp giữa lực lượng bảo thủ với lực lượng đổi mới. Kết quả là tiến hành cải cách dựa trên cơ sở bảo vệ hàng loạt các giá trị văn hóa truyền thống, làm cho chúng thích nghi với điều kiện mới (chẳng hạn như, mặc dù mục tiêu của cải cách Meiji là đưa Nhật Bản tiến nhanh trên con đường tư bản chủ nghĩa nhưng vẫn giữ lại vai trò của nhà vua, Thiên Hoàng, với tư cách là người đứng đầu nhà nước, là thủ lĩnh quân đội)

***Hiện đại***

Nền tảng dân chủ tư sản hình thành và sớm củng cố vững chắc trong đời sống chính trị

Hệ thống 2 đảng luân phiên nắm quyền, nhưng từ 1955, Dân Chủ và Tự Do sát nhập và chỉ còn một đảng nắm quyền.

**5. Các quan niệm về hình thái nhà nước Nhật Bản**

Hình thái nhà nước Nhật Bản được xếp vào loại hình thái nhà nước Quân chủ lập hiến, bên cạnh sự tồn tại nhà vua, các cơ quan khác được tạo ra và hoạt động trên nền tảng các nguyên tắc Hiến pháp.

***Tương quan quyền lực giữa Thiên Hoàng với Thủ Tướng***

Suốt lịch sử đất nước, Thiên Hoàng luôn là người có quyền lực tối cao và được nhân dân kính trọng. Hiến pháp 1889 coi Thiên Hoàng là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Theo Hiến pháp 1947, vai trò và vị trí quyền lực bị hạn chế nhiều. Thiên Hoàng, người đứng đầu nhà nước nhưng hữu danh vô thực. Dù sáng kiến là của Thiên Hoàng nhưng hoàn toàn phụ thuộc ý chí của Thủ Tướng và trù tính của Quốc Hội.

1. **Thiên Hoàng**

Thay mặt nhân dân ký hiệp định bổ sứ nước ngoài hoạt động

Ký quyết định ân xá, khen thưởng

Bãi miễn, bổ nhiệm Thủ Tướng

Giải tán, triệu tập Quốc Hội

Kí sắc lệnh thiết quân luật

1. **Thiên Hoàng đối với Thủ Tướng**

Có quyền bác bỏ đạo luật của Thủ Tướng (trong Quốc Hội)

1. **Thủ Tướng đối với Thiên Hoàng**

Tất cả các quyền hạn của Thiên Hoàng phải chờ sự khuyến cáo, sự đồng ý của Thủ Tướng mới được thực hiện.

🡪Thiên Hoàng và Thủ Tướng có mối quan hệ chồng chéo nhau. Hiến pháp quy định như thế nào thì quyền lực như thế đó, Thiên Hoàng và Thủ Tướng chỉ là mối tương quan quyền lực trong xã hội. Dù sao trong Hiến pháp, vai trò của Thiên Hoàng được khẳng định như người dứng đầu nhà nước, tực một cơ quan nhà nước (vì thay mặt nhà nước kí các hiệp ước, đón đoàn du khách, v.v…)

**6. Thiên Hoàng – một cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị Nhật Bản**

* Suốt lịch sử đất nước, Thiên Hoàng luôn là người có quyền lực tối cao và được nhân dân kính trọng. Hiến pháp 1889 coi Thiên Hoàng và thiêng liêng bất khả xâm phạm. Quyền lực Thiên Hoàng là tuyệt đối.
* Có tham gia vào hoạt động nhà nước 🡪 cơ quan nhà nước, ví dụ như kí sắc lệnh hòa bình, sắc lệnh ân xá, khen thưởng…
* Công nhận Thủ Tướng, phế truất, bổ nhiệm Thủ Tướng
* Có quyền bác bỏ đạo luật do Thủ Tướng đưa ra

**17. Khuynh hướng tư tưởng chính của Đảng Tự Do Dân Chủ**

Mục tiêu, định hướng chiến lược LDP được xác định trong khuôn khổ các văn kiện mang tính cương lĩnh. Đại hội thành lập LDP (tháng 11 năm 1955) đã thông qua những văn kiện mang tính cương lĩnh, bao gồm sắc lệnh thành lập Đảng, về tính chất, sự mệnh, cương lĩnh chính trị của Đảng. LDP tự coi mình là Đảng mang tính nhân dân, hòa bình, dân chủ và nghị viện. Đặc trưng quan trọng của các văn kiện trên thể hiện ở chỗ, LDP chỉ nhấn mạnh đến tính nhân dân của mình, tuyên bố ý tưởng về một sự đồng thuận chung, về sự hợp tác giữa lao động với tư bản.

Đảng cũng tuyên bố mục đích hành động nhằm xây dựng một nhà nước phúc lợi. Để xây dựng nhà nước phúc lợi và bảo đảm đầy đủ công ăn việc làm cho nhân dân, LDP đề nghị thực hiện mục tiêu đó trên cơ sở kinh doanh tự do, mở rộng sản xuất bằng cách tạo ra tính chất tổng thể và kế hoạch cho sản xuất, đồng thời thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội rộng rãi. Đảng gắn tự lực kinh tế với việc tạo ra những thay đổi trong cơ cấu kinh tế quốc dân bao gồm cả việc sử dụng hòa bình năng lượng nguyên tử, với việc áp dụng các biện pháp đặc biệt cho tiến bộ khoa học – kỹ thuật.

Trên lĩnh vực kinh tế, LDP cho rằng, cần duy trì hệ thống kinh tế thị trường và chế độ tư hữu. Mặc dù trung thành với chế độ tư bản chủ nghĩa, các nhà chính trị LDP cũng không thể bỏ qua nguyện vọng và dư luận của nhân dân, luôn cố tỏ ra rằng họ thường xuyên hướng về mục tiêu đạt sự đồng thuận chung của toàn xã hội.

Trên phương diện đối nội, mục tiêu cơ bản của LDP là ổn định cuộc sống của nhân dân, nâng cao phúc lợi xã hội. Đảng không lý tưởng hóa xã hội tư bản chủ nghĩa, phản đối vị trí thống trị của giới hành chính quan liêu, lo lắng về tình trạng xuống cấp đạo đức của chính giới.

Trên phương diện đối ngoại, LDP tích cực thực hiện đường lối ngoại giao hòa bình phụ hợp với nguyện vọng chung của nhân dân thế giới, kêu gọi cấm hoàn toàn vũ khí hạt nhân. Định hướng cơ bản trong chính sách đối ngoại của Đảng là hợp tác chặt chẽ với các nước dân chủ tự do, ưu tiên quan hệ của Nhật Bản với Mỹ.

**18. Đảng Cộng Sản Nhật Bản**

Tháng 7 năm 1922, Đảng Cộng Sản Nhật Bản chính thức được thành lập. Ngay sau đó, Đảng đã phải đối đầu với hàng loạt các cuộc khủng bố nhắm vào các Đảng viên Cộng Sản do giai cấp tư sản Nhật thực hiện. Năm 1924, Đảng bị cấm hoạt động. Năm 1945, Đảng Cộng Sản Nhật Bản được khôi phục và chính thức công khai xu hướng chính trị của mình.

**Hệ tư tưởng**: Marxist-Lenin, đại diện cho lực lượng cánh tả tiến bộ, mô hình không thể thiếu trong bộ máy chính trị.

**Thành phần giai cấp**: công nhân truyền thống. Cơ sở xã hội: người dân nghèo lao động.

**Nguyên tắc**: quyền lực tối cao thuộc về nhân dân và thực hiện thông qua một nghị viện dân chủ

**21. Nguyên tắc tổ chức và xây dựng Đảng của các chính đảng tư sản**

…

***Nguyên tắc hoạt động và xây dựng Đảng***

**Nguyên tắc tập trung hóa dân chủ** từ trung ương đến địa phương, các vấn đề phải được giải quyết tập thể, thảo luận thẳng thắn, dân chủ theo nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên. Tuy nhiên, nếu ý kiến cá nhân khắc với đa số hay đi ngược lại thì được bảo lưu nghiên cứu.

**Đảng tư sản chấp nhận các phe phái hoạt động trong Đảng như một nguyên tắc dân chủ**. Vì thế mỗi lần bầu cử hay thành lập nội các mới thì luôn diễn ra các cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các phe phái. Những chính sách hoạt động của Đảng luôn được thông qua bằng việc kí kết quy ước giữa thủ lĩnh các phái. Điều này làm phân tán sức mạnh của Đảng, giải tính thống nhất và đoàn kết trong nội bộ Đảng.

**22. Thành phần giai cấp xã hội của các chính đảng tư sản**

* Đảng Dân Chủ Tự Do đại diện cho đại tư sản.
* Đảng Xã Hội Dân Chủ đại diện cho tư sản vừa và nhỏ.
* Đảng Komei đại diện cho tư sản vừa và nhỏ ở vùng không phát triển và giới địa chủ vừa và nhỏ trong nông thôn.

**23. Thành phần giai cấp xã hội của Đảng Cộng Sản Nhật Bản**

**Thành phần giai cấp**: công nhân truyền thống.

**Cơ sở xã hội**: người dân nghèo lao động

Đảng Cộng Sản là đại diện cho giai cấp công nhân tiên tiến. Chính giai cấp công nhân và nông dân trong xã hội là cơ sở hạt nhân của Đảng.

**Nguyên tắc**: quyền lực tối cao thuộc về nhân dân và thực hiện thông qua một nghị viện dân chủ.

**24. Mục tiêu và kết quả hoạt động của các chính đảng tư sản trong Quốc Hội**

**1. ĐẢNG DÂN CHỦ TỰ DO**

**1. MỤC TIÊU**

* Mục tiêu chính: xây dựng một nền kinh tế thịnh vượng dựa trên nền dân chủ hóa sâu sắc. Mục tiêu này là mong muốn tột cùng của người dân Nhật Bản.
* Tăng cường quan hệ với Mỹ, chống chủ nghĩa cộng sản & chủ nghĩa xã hội, giữ nguyên hình thức Dân chủ nghị viện.
* Xây dựng một chính sách đối ngoại mang tính toàn cầu, đóng góp tích cực hơn nữa vào cộng đồng quốc tế, giữ gìn hòa bình và giải trừ vũ khí, đặc biệt là vũ khí hạt nhân.
* Giáo dục tinh thần dân tộc độc lập tự chủ, tôn trọng truyền thống dân tộc, vai trò của gia đinh và xã hội ở địa phương, tạo ra một xã hội bình đẳng giữa nam và nữ, trong đó khuyến khích phụ nữ tham gia tích cực vào tất cả các lĩnh vực, đảm bảo sự tham gia xã hội của những người lớn tuổi, tăng cường phúc lợi xã hội và chăm sóc y tế cho mọi người, cải thiện đời sống lao động, hạn chế thất nghiệp.
* Biến Nhật Bản thành một trung tâm khoa học kỹ thuật của thế giới, đẩy mạnh nghiên cứu các ngành khoa học xã hội và nhân văn, khoa học mũi nhọn tạo một bước đột phá trong tương lai.

**28. Quan niệm về tính chất quyền lực chính trị của Nhật Bản**

Quyền lực chính trị mang đậm bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại

Chính quyền ở Nhật Bản nằm trong tay một nhóm người đại diện cho tầng lớp trên của giai cấp tư sản – tập đoàn tư sản lũng đoạn nhà nước. Tính dân chủ trong hệ thống chính trị Nhật Bản chỉ có thể mang tính dân chủ tư sản của số ít người đối với đa số người.

Quyền lực chính trị Nhật Bản mang tính dân chủ và tính đa nguyên 🡪 tham gia quần chúng rộng rãi trong việc thực hiện quyền lực diễn ra dưới khẩu hiệu của Đảng này hay Đảng khác.

Không phủ nhận tính dân chủ đại nghị - tư sản trong hệ thống chính trị Nhật Bản, việc xác định tính dân chủ của hệ thống chính trị Nhật Bản hiện nay cần xem xét một cách toàn diện các đặc trưng cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại và các đặc thù văn hóa lịch sử truyền thống của đất nước Nhật Bản.

Tính chất tư bản chủ nghĩa của xã hội và trình độ phát triển cao của nền kinh tế đất nước phát triển xoắn xuýt với các đặc trưng văn hóa chính trị truyền thống đã tạo ra ở Nhật Bản một hệ thống quyền lực mà người ta gọi là “tam giác quyền lực”, tức sự kết hợp đan xéo quyền lợi các nhóm lợi ích: giới doanh nghiệp, giới hành chính và giới đảng chính trị.

Sự tác động mạnh mẽ và quan hệ qua lại chawcjt chẽ của giới chóp bu trong ba bộ phận cơ cấu hệ thống chính trị nắm quyền lực đã tạo ra một tập đoàn lũng đoàn nhà nước Nhật Bản. Trong tập đoàn này chỉ một nhóm nhỏ nắm trong tay quyền điều hành đất nước, bao gồm các đại biểu quốc hội của Đảng Dân Chủ - Tự Do, các quan chức chính phủ các cấp đứng đầu các vụ, cục cấp bộ và những người hoạt động chủ chốt của tập đoàn lũng đoạn tài chính. Giữa họ đan chéo các quyền kinh tế chính trị thông qua các mối quan hệ truyền thống, huyết thống, dòng họ và bạn bè.

Như vậy, bản chất xã hội tư bản chủ nghĩa của Nhật Bản quy định tính chất tư sản quyền lực của nó. Chính quyền Nhật Bản nằm trong tay một số người đại diện cho tầng lớp trên của giai cấp tư sản – tập đoàn tư bản lũng đoạn nhà nước. Tính dân chủ trong hệ thống chính trị Nhật Bản chỉ có thể mang tính dân chủ của số ít người đối với đa số người.

**31.Sự kết hợp truyền thống và hiện đại trong quá trình chính trị**

Vừa lưu giữ những nét truyền thống, lại vừa rất hiện đại.

**Truyền thống**

* Nhật Bản thuộc loại hình thái nhà nước Quân chủ lập hiến. Sự tồn tại của vua phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Việc giữ lại ngôi vị Thiên Hoàng tuy không có quyền lực thực sự về chính trị nhưng thể hiện sự tôn trọng lịch sử truyền thống dân tộc.
* Tính tự trị cao của chính quyền địa phương Nhật Bản có nguồn gốc sâu xa từ chế độ các cứ của các lãnh chúa thời xưa trong lịch sử.
* Nguyên tắc “BA – sự sắp sẵn trước” chi phối sâu sắc các mối quan hệ trong xã hội Nhật Bản. Biểu hiện của nó là sự tôn sùng uy quyền của người lãnh đạo, cổ xúy chủ nghĩa gia trưởng, tôn sùng nhà nuwocs của người người dân Nhật Bản. Nhờ đó mà chính quyền nhà nước đã đạt được sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong thời kỳ Meiji. Tuy nhiên, đó cũng là một trong những lý do dẫn đến việc phát xít hóa bộ máy nhà nước Nhật Bản đầu thế kỷ XX.

**Hiện đại**

* Các tư tưởng dân chủ tư sản được truyền bá rộng rãi vào Nhật Bản từ rất sớm, trở thành nguồn động lực để tầng lớp trí thức trẻ Nhật Bản tiến hành cuộc cải cách Duy Tân trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa giáo dục với khẩu hiệu: “học tập phương Tây, đuổi kịp phương Tây, vượt qua phương Tây”. Về chính trị, trong hiến pháp Meiji – hiến pháp đầu tiên ở châu Á năm 1889, xác định: Nhật Bản là nước Quân chủ lập hiến, quốc hội gồm có hai viện là Viện quý tộc, do vua bổ nhiệm và Viện dân biểu do người dân trực tiếp bầu ra. Tuy quyền hạn của người dân rất ít, và đa số những người được bầu cử đều là tâng lớp dân giàu có, nhưng nó cũng thể hiện ít nhiều tính dân chủ của bộ máy chính quyền nhà nước Nhật Bản. Đến hiến pháp 1947 (do người Mỹ biên soạn) thì tính chất dân chủ đại nghị được thể hiện rõ trong cấu trúc của Quốc hội Nhật Bản. Quốc hội gồm hai viện là Thượng Viện và Hạ Viện, nhưng số lượng và quyền hạn của Hạ viện lớn hơn Thượng viện rất nhiều.
* Sự đa nguyên về chính trị Nhật Bản: tất cả các nhóm xã hội đều có quyền thành lập đảng chính trị và thông qua các đảng chính trị đó thể hiện quyền lực của mình.